

## PATH TO THE FUTURE

Introducing the MSI MAG 274PFW esports gaming monitor. This cutting-edge monitor features a 27-inch FHD display with a lightning-fast 180Hz refresh rate and a rapid 1ms response time. With the MAG 274PFW, you will have the competitive advantage needed to outperform and defeat your opponents in gaming battles.



Picture and logos

## SELLING POINTS

- Tấm nền Rapid IPS - Đem đến thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu màu sắc và độ sáng của màn hình.
- Tốc độ quét hình 180Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật khung hình.
- AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và độ bão hòa màu sắc.
- Công nghệ Adaptive-Sync - Không bị xé hình, không giật hình, chơi game mượt mà.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-Way Joystick Navigator
2. AC-in
3. HDMI™ 2.0 (WQHD@144Hz)
4. Display Port 1.4 Headphone Out
5. Kensington Lock



MÀN HÌNH  
MAG 275QF  
MAG 275QF

## SPECIFICATION

Model	Part No	9S6-3CE21M-035
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (68.58 cm)
	Active Display Area (mm)	596.736(H)x335.664(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	Rapid IPS
	Resolution	2560x1440 (WQHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2331(H)x0.2331(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~180Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	300
	Contrast Ratio	1000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	70.57~268.2 KHz(H) / 48~180 Hz(V)
	Refresh Rate	180Hz
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	85%/75%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	72%/70%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	101%/95%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	104%/95%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	85%/82%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	76%/73%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	80%/78%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	76%/73%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	101%/95%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	104%/95%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	57%/57%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	52%/52%
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	1.07B
	Color bit	10 bits (8 bits + FRC)
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	26
	Annual Energy Consumption (KWh)	38
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	F
	Power Cord Type	C13



MÀN HÌNH

MAG 275QF

MAG 275QF

In The Box	DisplayPort Cable	1
	HDMI Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
	Mouse Bungee Unit	0
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	613.3 x 220 x 454.6
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	613.3 x 57.9 x 360.7
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	318 x 220 x 142.5
	Weight (Net kg)	3.95
	Weight Without Stand (kg)	3.57
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	68.4 x 12.9 x 46.3
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	70.4 x 14.9 x 49.8
	Weight (Gross kg)	6.35
Barcode Info	EAN	4711377331531